

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**NGUYỄN THỊ VÂN**

**THUYẾT TAM TÔNG, TƯ ĐỨC TRONG NHO GIÁO  
VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI NGƯỜI PHỤ NỮ  
VIỆT NAM HIỆN NAY**

*Chuyên ngành* : CNDVBC & CNDVLS

*Mã số* : 62 22 80 05

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC**

*Người hướng dẫn khoa học:* GS.TS NGUYỄN HÙNG HẬU

**HÀ NỘI - 2014**

## **LỜI CAM ĐOAN**

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, tư liệu được sử dụng trong luận án là trung thực, có nguồn gốc và xuất xứ rõ ràng. Những kết quả khoa học của luận án chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào.*

**Tác giả luận án**

*Nguyễn Thị Vân*

## MỤC LỤC

	Trang
<b>MỞ ĐẦU</b>	1
<b>Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU</b>	5
1.1. Những công trình nghiên cứu về đạo đức Nho giáo và thuyết tam tông, tứ đức trong Nho giáo	5
1.2. Những công trình nghiên cứu ảnh hưởng của thuyết tam tông, tứ đức trong Nho giáo đối với người phụ nữ Việt Nam hiện nay	12
1.3. Những công trình nghiên cứu quan điểm và giải pháp chủ yếu nhằm phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của thuyết tam tông, tứ đức đối với người phụ nữ Việt Nam hiện nay	18
<b>Chương 2: THUYẾT TAM TÔNG, TỨ ĐỨC TRONG NHO GIÁO</b>	23
2.1. Thuyết tam tông, tứ đức trong Nho giáo Trung Quốc	23
2.2. Thuyết tam tông, tứ đức trong Nho giáo Việt Nam	38
<b>Chương 3: ẢNH HƯỞNG CỦA THUYẾT TAM TÔNG, TỨ ĐỨC ĐỐI VỚI NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM HIỆN NAY- THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA</b>	62
3.1. Ảnh hưởng tiêu cực của thuyết tam tông, tứ đức đối với người phụ nữ Việt Nam hiện nay	62
3.2. Ảnh hưởng tích cực của thuyết tam tông, tứ đức đối với người phụ nữ Việt Nam hiện nay	89
3.3. Những nhân tố làm biến đổi sự ảnh hưởng của thuyết tam tông, tứ đức đối với người phụ nữ Việt Nam hiện nay	108
3.4. Một số vấn đề đặt ra từ ảnh hưởng của thuyết tam tông, tứ đức trong Nho giáo đối với người phụ nữ Việt Nam hiện nay	115
<b>Chương 4: QUAN ĐIỂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM PHÁT HUY ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC, HẠN CHẾ ẢNH HƯỞNG TIÊU CỰC CỦA THUYẾT TAM TÔNG, TỨ ĐỨC ĐỐI VỚI NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM HIỆN NAY</b>	124
4.1. Một số quan điểm chủ yếu nhằm phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của thuyết tam tông, tứ đức đối với người phụ nữ Việt Nam hiện nay	124
4.2. Một số giải pháp chủ yếu nhằm phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của thuyết tam tông, tứ đức đối với người phụ nữ Việt Nam hiện nay	135
<b>KẾT LUẬN</b>	155
<b>DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ</b>	157
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	159

## DANH MỤC CÁC BẢNG

	Trang
<i>Bảng 3.1:</i> Người làm chính các việc chăm sóc con, chăm sóc người già - người ốm, dạy bảo con	94
<i>Bảng 3.2:</i> Vai trò kinh tế giữa nam - nữ trong gia đình	95
<i>Bảng 3.3:</i> Người đóng góp nhiều công sức nhất cho kinh tế gia đình giới tính người trả lời	95
<i>Bảng 3.4:</i> Người làm chính trong sản xuất - kinh doanh	96
<i>Bảng 3.5:</i> Bảng tham khảo người quản lý tài chính gia đình theo vùng điều tra	96

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Nho giáo ra đời thời Xuân Thu - Chiến Quốc - thời kỳ mà tình hình kinh tế - xã hội có nhiều biến động nhất trong lịch sử Trung Quốc. Các nước chư hầu nhà Chu tranh giành quyền lực, tàn sát lẫn nhau làm cho xã hội lâm vào cảnh loạn lạc, rối ren. Trước tình hình đó, các nhà tư tưởng của Nho giáo đã lý giải các vấn đề xã hội và họ muốn tìm ra phương pháp đưa xã hội từ loạn lạc tới thịnh trị. Chính vì vậy, có nhiều ý kiến cho rằng, thực chất Nho giáo là đạo trị nước, Nho giáo là đạo làm người vì bàn nhiều tới việc giáo dục đạo đức cho con người - nhân tố giúp xã hội ổn định, trật tự.

Nội dung giáo dục đạo đức cho con người của Nho giáo tập trung ở các phạm trù cơ bản như Tam cương, Ngũ thường, Chính danh. Đối với người phụ nữ, nội dung giáo dục đạo đức của Nho giáo thể hiện rõ thông qua thuyết *tam tông, tứ đức*.

Nho giáo được truyền vào nước ta từ thời Bắc thuộc. Khi vào Việt Nam, nó được cải biến đi cho phù hợp với tính chất ôn hòa vốn có của người Việt. Trong quá trình tồn tại, giai cấp phong kiến Việt Nam sử dụng Nho giáo làm công cụ để thiết lập ổn định trật tự xã hội và duy trì sự thống trị của giai cấp cầm quyền. Trải qua những bước thăng trầm của lịch sử, Nho giáo đã có chỗ đứng nhất định trong đời sống tư tưởng của người Việt. Trong các nội dung đạo đức của Nho giáo thì thuyết *tam tông, tứ đức* là những quy phạm giáo dục đạo đức cơ bản đối với người phụ nữ. Tư tưởng này đã có ảnh hưởng rất sâu sắc đến vai trò, vị trí, cuộc sống của người phụ nữ Việt Nam. Bên cạnh các giá trị tích cực, thuyết *tam tông, tứ đức* có nhiều mặt tiêu cực, trói buộc người phụ nữ Việt Nam vào lễ giáo phong kiến, kìm hãm các bước tiến của họ. Tuy nhiên, thuyết *tam tông, tứ đức* trên chặng đường dài của lịch sử dân tộc, nó vẫn có giá trị nhất định góp phần làm nên vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

Ngày nay, mặc dù cơ sở kinh tế - xã hội của nhà nước phong kiến không còn nhưng phần nào tư tưởng của Nho giáo nói chung; thuyết *tam tông, tứ đức* nói riêng vẫn còn tồn tại ít nhiều và có ảnh hưởng đến người phụ

nữ Việt Nam trên cả hai bình diện tích cực và hạn chế. Những ảnh hưởng tiêu cực của nó như trọng nam khinh nữ, áp đặt hôn nhân... là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng bạo lực gia đình và bất bình đẳng giới ở nước ta hiện nay.

Tại Đại hội Đảng lần thứ VI (1986), Đảng ta thực hiện công cuộc Đổi mới. Sự kiện này đánh dấu bước chuyển mình lớn lao của dân tộc. Trải qua gần ba mươi năm thực hiện, quá trình Đổi mới của đất nước đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, trong đó có đổi mới kinh tế là nền tảng. Tuy nhiên, mục đích của Đảng ta trong công cuộc Đổi mới không chỉ đơn giản về kinh tế mà đổi mới toàn diện, trong đó có đổi mới quan niệm về con người và giải phóng con người. Đảng ta luôn xác định, con người là yếu tố quan trọng hàng đầu, trong đó, người phụ nữ là lực lượng đông đảo nắm vai trò to lớn trong gia đình và xã hội. Công cuộc Đổi mới đã dẫn đến những thay đổi về tiêu chí đánh giá của xã hội, của gia đình đối với người phụ nữ nhằm đáp ứng nhu cầu mới của thời đại. Người phụ nữ Việt Nam ngày nay phải hướng tới vẻ đẹp toàn diện hơn, trí tuệ hơn, giỏi việc nước đảm việc nhà, tích cực tham gia các hoạt động xã hội...

Những quy tắc, chuẩn mực của thuyết *tam tông, tứ đức* được sử dụng một cách hợp lý sẽ trở thành nhân tố quan trọng nâng cao vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xã hội Việt Nam hiện đại. Điều đó cho thấy việc cần thiết phải nghiên cứu thực trạng ảnh hưởng của thuyết *tam tông, tứ đức* trong Nho giáo đối với người phụ nữ Việt Nam hiện nay để đưa ra những giải pháp nhằm phát huy giá trị tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đối với sự nghiệp giải phóng phụ nữ.

Xuất phát từ những cơ sở lý luận và thực tiễn trên, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề: “*Thuyết tam tông, tứ đức trong Nho giáo và ảnh hưởng của nó đối với người phụ nữ Việt Nam hiện nay*” làm đề tài cho luận án Tiến sĩ của mình.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở làm rõ nội dung chủ yếu của thuyết *tam tông, tứ đức* trong Nho giáo Trung Quốc và Việt Nam, phân tích ảnh hưởng của nó; luận án đề

xuất một số quan điểm và giải pháp chủ yếu nhằm phát huy những ảnh hưởng tích cực và hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của thuyết *tam tông, tứ đức* đối với người phụ nữ Việt Nam hiện nay.

## **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Làm rõ những nội dung cơ bản của thuyết *tam tông, tứ đức* trong Nho giáo Trung Quốc và Nho giáo Việt Nam.

- Làm rõ thực trạng ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của thuyết *tam tông, tứ đức* trong Nho giáo đối với người phụ nữ Việt Nam xưa và nay.

- Đề xuất quan điểm và một số giải pháp chủ yếu nhằm phát huy những ảnh hưởng tích cực và hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của thuyết *tam tông, tứ đức* đối với người phụ nữ Việt Nam hiện nay.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận án tập trung làm rõ một số nội dung cơ bản trong thuyết *tam tông, tứ đức* của Nho giáo và sự ảnh hưởng của nó đối với phụ nữ Việt Nam hiện nay.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận án tập trung nghiên cứu ảnh hưởng của thuyết *tam tông, tứ đức* đối với người phụ nữ Việt Nam hiện nay.

## **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Cơ sở lý luận**

- Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về vấn đề phụ nữ

- Luận án dựa trên cơ sở nghiên cứu các tác phẩm kinh điển của Nho giáo và các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước.

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kết hợp chặt chẽ lý luận và thực tiễn, sử dụng phương pháp văn bản học- trích dẫn từ những tài liệu gốc; sử dụng đúng đắn, phù hợp với các phương pháp phân tích và tổng hợp, logic và lịch sử, thống kê, đối chiếu, so sánh, tổng kết thực tiễn...

## **5. Những đóng góp mới**

- Luận án khái quát những nội dung cơ bản của thuyết *tam tông, tứ đức* trong Nho giáo Trung Quốc và Việt Nam.

- Luận án phân tích rõ hơn những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của thuyết *tam tông, tứ đức* đối với phụ nữ Việt Nam hiện nay.

- Từ những ảnh hưởng tích cực, tiêu cực và những mâu thuẫn đang tồn tại trong xã hội, luận án đề xuất quan điểm và một số giải pháp chủ yếu nhằm phát huy ảnh hưởng tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của thuyết *tam tông, tứ đức* đối với phụ nữ Việt Nam hiện nay.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận của luận án**

Luận án lý giải rõ hơn về thuyết *tam tông, tứ đức* của Nho giáo và ảnh hưởng của nó đối với người phụ nữ Việt Nam hiện nay.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án**

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tư liệu tham khảo trong việc hoạch định, thực thi chính sách trong công tác phụ nữ của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

- Luận án có thể làm tài liệu tham khảo phục vụ cho việc nghiên cứu Nho giáo ở Việt Nam, vị trí, vai trò của người phụ nữ Việt Nam hiện nay.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương, 11 tiết.



## Chương 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

#### 1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ ĐẠO ĐỨC NHO GIÁO VÀ THUYẾT TAM TÔNG, TỨ ĐỨC TRONG NHO GIÁO

*Thứ nhất, những công trình nghiên cứu về đạo đức Nho giáo*

Trong tác phẩm *Nho giáo* (quyển Thượng và quyển Hạ), Trần Trọng Kim đã khái quát quá trình hình thành, phát triển và các quan điểm của Nho giáo qua các giai đoạn phát triển chủ yếu. Trong *quyển Thượng*, tác giả phân tích cụ thể khái niệm và nội dung của thuyết *tam tông, tứ đức* trong lịch sử phát triển của Nho giáo trung Quốc và Nho giáo ở Việt Nam.

Trong *Không học đấng*, Phan Bội Châu đã trình bày rõ một số phạm trù, nguyên lý cơ bản của Nho giáo. Tác giả đặc biệt đề cao những giá trị của Nho giáo và coi đạo đức Nho giáo có vai trò cực kỳ to lớn trong việc giáo dục, hoàn thiện nhân cách con người.

Trong tác phẩm *Không giáo phê bình tiểu luận*, Đào Duy Anh cho rằng, chúng ta phải có thái độ khách quan, toàn diện và khoa học khi nhận xét vai trò của Nho giáo trong xã hội. Ông phê phán thái độ của một số trí thức ở Trung Quốc và Việt Nam coi Nho giáo chỉ là vô dụng, không phù hợp với khoa học. Đặc biệt, ông đã nghiên cứu, phân tích, tổng hợp những nội dung cơ bản của Nho giáo để từ đó đi đến kết luận, Nho giáo “dẫu nó không thích hợp nữa ở đời nay, mà công dụng nó, sự nghiệp nó, vẫn trọn vẹn trong lịch sử, không ai có thể chối cãi hay xóa bỏ đi được” [1, tr.150].

Trái ngược với hai quan điểm trên về Nho giáo (ca ngợi và phủ nhận), trong *Nho giáo xưa và nay* [36], Quang Đạm cho rằng, Nho giáo có cả hai mặt tích cực, hạn chế và vấn đề là biết tiếp thu, vận dụng nó như thế nào cho hợp lý.

Trong bài *Đạo đức Nho giáo và đạo đức truyền thống Việt Nam* của Trần Văn Giàu, từ chỗ chỉ ra những điểm khác nhau cơ bản giữa đạo đức Nho giáo và đạo đức truyền thống Việt Nam, tác giả khái quát một số đặc điểm của nền đạo đức truyền thống và nêu lên những tàn dư của đạo đức Nho giáo cần phải khắc phục trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đó

là chủ nghĩa gia đình, chủ nghĩa đồng tộc, phương châm trị đạo “thân thân” gây trở ngại cho thực hiện dân chủ, động viên tài năng [Dẫn theo 135].

Nguyễn Thị Nga, Hồ Trọng Hoài trong *Quan niệm của Nho giáo về giáo dục con người* [110] đã khái quát quan điểm giáo dục con người của Nho giáo nhằm đào tạo những người quân tử, những kẻ sĩ có phẩm chất đạo đức cao quý, ham hiểu biết, có nhân cách, có ý thức đối với cộng đồng để làm quan. Những người này vừa là hạt nhân trong cuộc sống xã hội, vừa là lực lượng để bổ sung cho các thế lực cầm quyền duy trì chế độ phong kiến. Song, Nho giáo dạy đạo làm người theo quan điểm “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín” chứa đựng nhiều yếu tố hợp lý. Những điều răn dạy đó được cha ông ta tiếp thu có chọn lọc, bởi vậy, nó trở thành giá trị truyền thống của người Việt Nam.

Bài *Những nhân tố chủ yếu làm biến đổi Nho giáo ở Việt Nam* của Phan Mạnh Toàn [162] đã khái quát sự biến đổi của Nho giáo ở Việt Nam bị chi phối bởi ba nhân tố chủ yếu. *Một là*, thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. *Hai là*, truyền bá vào Việt Nam bên cạnh Nho giáo còn có Phật giáo, Lão giáo, Đạo giáo... Giữa chúng có sự giao thoa và tác động đến tư tưởng, quan niệm nhân sinh của người Việt. *Ba là*, trong quá trình Nho giáo được truyền bá vào Việt Nam, đối tượng chịu ảnh hưởng sâu sắc nhất là những nhà Nho. Họ ít nhiều được học những câu chữ của các thánh hiền đạo Nho. Họ có thể tiếp thu, giải thích và tận dụng Nho giáo theo những cách, những chiều hướng khác nhau tùy theo địa vị xã hội, lập trường chính trị, khả năng nhận thức cũng như đặc điểm riêng của cá nhân mình và nhu cầu cuộc sống.

*Thứ hai, những công trình nghiên cứu về thuyết tam tông, tứ đức*

Nguyễn Xuân Diện trong *Tổng quan tài liệu Nho giáo và Nho học* đã khảo sát, đánh giá về trữ lượng, giá trị Nho học và kết luận: các tư liệu viết bằng chữ Hán Nôm là quan trọng bậc nhất, vì chúng được biên soạn ngay trong thời kỳ Nho giáo còn thịnh và là các cứ liệu trực tiếp nhất về Nho học trong lịch sử. Viện Nghiên cứu Hán Nôm hiện có 61 tên tài liệu về gia đình truyền thống, đây là chưa kể đến 264 cuốn gia phả của các dòng họ. Trong số tài liệu trên có tới 51 tên tài liệu về gia huấn. Về gia huấn, trên Tạp chí Hán